

Mã HD	Tên HD	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	HL6	HL7	HL8	HL9	ĐBQ	TBcn	Văn	Toán	Anh	U'TKK	Ghi chú U'TKK	Điểm XT	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070001	ĐINH THANH AN	Nam	26/09/2006	9.20	9.20	9.40	9.40		9.30	6.00	9.00	8.75	0.00		48.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070002	NGUYỄN LÊ HOÀI AN	Nam	04/12/2006	8.80	8.60	8.60	8.10		8.53	3.50	5.00	4.00	0.50	VS	30.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070003	NGUYỄN PHẠM KIỀU AN	Nữ	30/12/2006	8.30	8.10	7.70	7.40		7.88	4.75	3.50	4.75	0.00		29.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070004	NGUYỄN QUỐC AN	Nam	10/06/2006	8.70	8.20	7.50	7.30		7.93	3.75	3.00	3.25	0.50	VS	25.18	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070005	NGUYỄN THỊ QUẾ AN	Nữ	09/10/2006	9.20	9.40	9.00	8.50		9.03	5.50	3.25	6.75	0.00		33.28	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070006	NGUYỄN THÚY AN	Nữ	15/09/2006	9.40	9.40	9.40	9.00		9.30	5.25	6.25	5.75	0.50	VS	38.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070007	TRẦN THỊ CẨM AN	Nữ	23/04/2006	8.60	8.70	8.00	7.90		8.30	4.50	3.00	4.50	0.00		27.80	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070008	TRẦN THỊ THÚY AN	Nữ	02/12/2006	7.30	6.10	6.00	6.30		6.43	1.25	0.75	3.50	0.00		13.93	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070009	VÕ PHAN VĂN AN	Nữ	11/10/2006	9.50	9.40	9.30	9.00		9.30	5.50	5.25	5.25	0.50	VS	36.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070010	HỒ BẢO ANH	Nam	18/12/2006	7.10	6.90	5.60	5.80		6.35	3.00	1.50	2.75	0.50	VS	18.60	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070011	HUỖNH NHẬT ANH	Nam	10/06/2006	7.10	7.20	7.10	6.40		6.95	2.75	2.50	5.25	0.50	VS	23.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070012	HUỖNH NHẬT ANH	Nam	19/05/2006	7.70	7.50	7.10	7.40		7.43	4.00	3.50	7.25	0.00		29.68	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070013	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	12/03/2006	9.30	9.30	9.20	9.20		9.25	7.25	6.00	8.00	0.50	VS	44.25	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070014	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	Nữ	06/03/2006	6.90	6.70	6.70	7.20		6.88	3.50	2.00	3.00	0.00		20.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070015	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	09/10/2006	7.10	7.40	7.00	6.20		6.93	2.50	2.00	2.75	0.50	VS	19.18	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070016	PHẠM TÚ ANH	Nữ	04/02/2006	8.90	8.70	8.50	8.00		8.53	4.75	2.00	2.75	0.00		24.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070017	TRẦN PHẠM THẢO ANH	Nữ	16/12/2006	8.70	8.60	8.90	7.90		8.53	3.75	3.25	4.00	0.00		26.53	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070018	VƯƠNG THỂ ANH	Nam	12/04/2006	9.30	9.30	9.30	8.90		9.20	6.25	7.00	8.75	0.00		44.45	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070019	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	30/12/2006	7.70	7.20	7.50	7.40		7.45	4.50	4.00	3.25	0.50	VS	28.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070020	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	07/04/2006	9.00	9.00	9.10	8.60		8.93	5.50	6.25	6.50	0.00		38.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070021	TRƯƠNG MINH ÁNH	Nữ	18/10/2006	7.60	6.40	7.00	6.40		6.85	2.50	1.25	4.25	0.00		18.60	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070022	PHÙNG TỎ ẮN	Nữ	05/06/2006	8.20	8.00	8.60	7.60		8.10	4.50	4.50	3.50	0.00		29.60	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070023	DƯƠNG HOÀI BẢO	Nam	16/02/2004	6.40	6.30	6.10	5.70		6.13	2.00	0.00	4.00	0.00		14.13	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070024	NGÔ CÔNG BẢO	Nam	20/09/2006	8.10	7.10	6.60	5.40		6.80	2.25	1.25	3.00	0.50	VS	17.30	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070025	PHẠM CHỈ BẢO	Nam	20/09/2006	7.80	7.20	7.50	7.40		7.48	3.50	4.00	2.75	0.50	VS	25.73	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070026	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	27/05/2006	8.70	8.50	8.80	8.70		8.68	3.50	3.00	3.25	0.00		24.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070027	NGUYỄN SU BIN	Nam	20/01/2006	6.70	6.60	5.90	5.90		6.28	3.50	2.75	2.50	0.50	VS	21.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070028	HÀ THIÊN BÌNH	Nam	29/03/2006	7.60	7.50	7.40	7.40		7.48	2.75	1.25	3.75	0.00		19.23	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070029	LÂM GIA BÌNH	Nữ	26/08/2006	6.60	5.50	5.50	6.10		5.93	0.50	2.00	4.00	0.00		14.93	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070030	LÊ THÁI BÌNH	Nam	08/02/2006	7.80	7.60	7.60	7.10		7.53	1.75	1.75	2.25	0.00		16.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070031	NGUYỄN TẤN BO	Nam	19/03/2006	8.70	8.40	8.10	7.40		8.15	2.75	4.00	4.00	0.50	VS	26.15	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070032	NGUYỄN TRUNG CHÁNH	Nam	28/09/2006	8.40	8.40	8.80	8.70		8.58	4.50	6.75	5.75	0.50	VS	37.33	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070033	TRẦN MINH CHÁNH	Nam	11/08/2006	8.50	8.20	7.70	6.70		7.78	3.75	3.25	3.50	0.50	VS	25.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070034	HUỖNH THỊ BẢO CHÁU	Nữ	01/01/2006	7.20	6.50	6.20	6.30		6.55	2.25	2.25	3.25	0.50	VS	19.30	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070035	TRẦN VĂN CHÁU	Nam	09/08/2006	7.30	7.00	6.50	7.00		6.95	4.50	3.00	2.00	0.00		23.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070036	PHAN THỊ KIM CHI	Nữ	19/04/2006	7.80	7.60	7.30	6.70		7.35	3.00	3.00	3.25	0.50	VS	23.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070037	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	Nam	10/07/2006	7.40	7.60	8.00	8.10		7.78	7.75	3.25	3.25	0.00		33.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070038	NGUYỄN MINH CUÔNG	Nam	21/04/2006	5.70	5.40	5.90	6.00		5.75	2.75	0.50	2.25	0.50	VS	15.00	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070039	NGÔ THỊ BÉ DIỄM	Nữ	13/04/2006	7.50	7.70	6.50	6.30		7.00	3.25	2.75	3.75	0.00		22.75	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070040	LÊ THỊ HUỖNH DIỆU	Nữ	26/03/2006	6.60	7.40	6.30	6.30		6.65	2.75	3.00	5.00	0.00		23.15	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070041	CAO THỂ DUY	Nam	21/05/2006	8.50	8.30	8.90	8.70		8.60	5.50	3.25	4.25	0.00		30.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070042	HUỖNH HOÀNG DUY	Nam	15/01/2006	7.80	7.30	6.90	6.60		7.15	4.00	2.00	4.00	0.00		23.15	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070043	LÊ TƯỜNG DUY	Nam	04/07/2006	5.40	5.50	6.60	6.80		6.08	4.00	2.75	2.25	0.00		21.83	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070044	NGUYỄN THANH DUY	Nam	21/02/2006	6.60	7.00	6.70	7.20		6.88	4.00	4.50	3.25	0.50	VS	27.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070045	PHAN TUẤN DUY	Nam	08/02/2006	8.60	7.50	7.20	7.20		7.63	2.50	2.50	3.50	0.50	VS	21.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070046	TRẦN QUỐC DUY	Nam	26/10/2006	5.90	6.90	6.70	6.20		6.43	2.25	0.25	2.25	0.50	VS	14.18	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070047	HỨA THANH DUYỀN	Nữ	11/12/2006	8.80	8.00	7.00	7.00		7.70	2.75	2.50	3.75	0.00		21.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070048	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	Nam	13/02/2006	8.30	8.10	7.80	8.50		8.18	5.00	7.00	5.25	0.00		37.43	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070049	TRẦN TRIỀU DƯƠNG	Nam	19/08/2006	8.50	8.30	8.30	8.40		8.38	4.25	7.50	3.75	0.00		35.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070050	NGUYỄN LƯU NHẬT DY	Nữ	07/06/2006	7.90	7.80	8.40	8.30		8.10	3.50	6.00	1.50	0.50	VS	29.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070051	LÊ PHƯƠNG ĐAN	Nữ	01/09/2006	8.60	8.80	8.90	8.80		8.78	5.50	5.25	7.25	0.00		37.53	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070052	VƯƠNG NGỌC ĐÀO	Nữ	21/12/2006	9.40	9.40	9.30	8.80		9.23	6.25	5.00	7.00	0.00		38.73	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070053	LƯƠNG TUẤN ĐẠT	Nam	20/05/2006	7.00	6.30	7.00	6.80		6.78	1.50	2.00	3.75	0.00		17.53	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070054	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	Nam	14/10/2006	6.90	7.40	7.70	7.30		7.33	2.75	2.00	1.75	0.50	VS	19.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070055	PHAN THANH ĐẠT	Nam	08/08/2006	7.30	6.50	7.00	7.20		7.00	4.25	4.00	3.00	0.00		26.50	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070056	VŨ TẤN ĐẠT	Nam	01/01/2005	7.60	7.30	6.50	6.80		7.05	3.00	3.00	3.25	0.00		22.30	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070057	BÁCH NHẬT ĐĂNG	Nam	02/01/2006	6.30	7.20	6.50	6.50		6.63	3.25	4.50	5.75	0.50	DT	28.38	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070058	LÊ HẢI ĐĂNG	Nam	24/09/2006	7.30	6.00	6.70	6.30		6.58	Vắng	Vắng	Vắng	0.00		6.58	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070059	TRẦN NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	06/10/2006	5.10	5.00	5.40	5.90		5.35	3.50	3.00	2.50	0.50	VS	21.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070060	THÁI LÊ MINH ĐỊNH	Nam	21/12/2006	8.90	8.10	8.50	8.30		8.45	4.00	5.50	2.25	0.00		29.70	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070061	TRẦN UYÊN ĐÔNG	Nữ	03/09/2006	9.10	9.20	8.80	8.40		8.88	4.50	2.50	6.25	0.00		29.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070062	VƯƠNG VĂN ĐỨC	Nữ	02/04/2006	8.50	8.40	7.30	7.10		7.83	3.75	2.25	3.00	0.00		22.83	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070063	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	Nữ	01/04/2006	8.80	8.10	8.10	7.70		8.18	4.00	3.25	2.00	0.50	VS	25.18	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070064	NGUYỄN NGÂN GIANG	Nam	14/07/2006	5.70	6.20	5.60	5.80		5.83	4.25	3.00	2.00	0.50	VS	22.83	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070065	NGUYỄN PHẠM TRƯỜNG GIANG	Nam	30/05/2006	6.50	5.90	5.70	6.10		6.05	2.75	3.25	2.50	0.00		20.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070066	NGUYỄN THANH GIANG	Nam	27/03/2006	5.80	5.90	6.60	6.80		6.28	1.00	0.75	2.50	0.00		12.28	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070067	PHẠM THỊ TRẢ GIANG	Nữ	23/06/2006	9.00	8.50	8.40	7.80		8.43	7.50	3.25	3.50	0.50	VS	33.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070068	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	10/12/2006	9.00	8.80	8.40	8.00		8.55	7.75	5.25	4.75	0.50	VS	39.80	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070069	ĐÔNG THỊ QUỲNH GIAO	Nữ	04/04/2006	9.60	9.60	9.30	9.30		9.45	8.25	6.50	7.25	0.00		46.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070070	NGUYỄN THỊ THU GIÁO	Nữ	21/11/2006	8.10	7.60	7.30	6.80		7.45	3.75	0.25	1.50	0.50	VS	17.45	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070071	HỒ HOÀNG HẢI	Nam	07/12/2006	7.80	8.00	8.00	7.60		7.85	7.00	8.00	5.50	0.00		43.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070072	NGUYỄN MINH HẢI	Nam	14/05/2006	7.80	6.80	7.70	7.50		7.45	3.25	3.2					

07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070100	NGUYỄN THANH HÙNG	Nam	12/03/2006	7.40	6.30	6.80	7.00	6.88	2.75	2.00	2.00	0.50	VS	18.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070101	LẠI QUANG HUY	Nam	28/07/2006	5.10	5.50	5.90	5.70	5.55	1.00	1.00	3.00	0.00		12.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070102	PHẠM NGUYỄN ĐÌNH HUY	Nam	25/05/2006	8.40	8.10	7.50	7.60	7.90	5.25	1.75	7.25	0.50	VS	29.65	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070103	PHẠM QUỐC HUY	Nam	01/11/2006	7.40	7.00	6.20	6.90	6.88	3.75	2.50	2.50	0.00		21.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070104	PHAN QUỐC HUY	Nam	03/09/2006	9.20	8.80	8.60	8.50	8.78	4.00	5.75	6.00	0.00		34.28	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070105	TRANG ĐÌNH HUY	Nam	05/07/2006	8.90	7.40	7.20	8.30	7.95	5.00	5.50	4.50	0.00		33.45	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070106	TRẦN GIA HUY	Nam	30/04/2006	7.40	6.60	6.90	6.90	6.95	1.50	3.00	3.75	0.50	VS	20.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070107	TRẦN LÂM NHẬT HUY	Nam	13/02/2006	7.30	6.70	6.00	6.50	6.63	1.75	3.00	3.50	0.50	VS	20.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070108	TRẦN QUỐC HUY	Nam	10/09/2006	5.40	5.70	5.70	5.10	5.48	2.75	0.75	2.50	0.00		14.98	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070109	TRƯƠNG NHẬT HUY	Nam	14/04/2006	8.00	7.70	8.30	8.30	8.08	4.50	4.25	2.25	0.00		27.83	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070110	CAO THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	08/07/2006	9.30	9.30	9.40	9.50	9.38	7.00	7.50	9.50	0.00		47.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070111	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	05/03/2006	8.20	8.00	8.20	7.40	7.95	5.00	1.50	2.50	0.50	VS	23.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070112	PHAN TRẦN NHƯ HUYỀNH	Nữ	07/11/2006	8.90	8.60	8.60	8.00	8.53	4.25	4.50	5.00	0.00		31.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070113	TRẦN THỊ TRÚC HUỠNH	Nữ	20/12/2006	7.20	7.20	7.50	6.80	7.18	3.00	2.00	2.50	0.50	VS	20.18	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070114	KHUU GIA HÙNG	Nam	20/04/2006	6.40	7.10	7.30	6.90	6.93	3.00	1.00	3.00	0.00		17.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070115	NGUYỄN DUY KHA	Nam	14/01/2006	6.00	6.40	6.50	6.20	6.28	3.00	1.00	2.75	0.00		17.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070116	NGUYỄN THANH KHA	Nam	06/04/2006	8.80	8.50	8.30	7.60	8.30	3.50	2.00	2.75	0.50	VS	22.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070117	NGUYỄN BỬU TRÍ KHANG	Nam	26/03/2006	6.80	7.10	7.60	7.50	7.25	5.50	3.00	4.00	0.00		28.25	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070118	NGUYỄN VĨ KHANG	Nam	28/11/2006	6.50	6.90	7.10	7.60	7.03	3.75	5.50	4.00	0.00		29.53	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070119	TRẦN VĂN KHANG	Nam	19/03/2006	5.60	6.00	6.10	6.80	6.13	4.00	2.50	3.00	0.00		22.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070120	VỖ HOÀNG KHANG	Nam	13/10/2006	7.60	7.50	7.60	6.80	7.38	4.25	2.50	3.75	0.00		24.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070121	LÊ PHẠM GIA KHÁNH	Nam	14/08/2006	8.20	8.50	8.80	8.70	8.55	6.75	7.50	6.50	0.00		43.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070122	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	15/08/2006	6.00	6.90	7.70	6.60	6.80	4.25	4.50	2.75	0.00		27.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070123	ĐỖ THIÊN KIỆM	Nam	06/03/2006	7.50	7.50	7.60	7.60	7.55	3.00	4.00	2.50	0.00		24.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070124	NGUYỄN ĐÌNH KIỆM	Nam	02/05/2006	9.20	8.80	8.70	8.70	8.85	4.75	5.75	3.50	0.00		33.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070125	BUI ANH KHOA	Nam	11/06/2006	5.30	5.20	5.40	6.10	5.50	3.25	2.00	2.25	0.00		18.25	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070126	ĐOÀN TIẾN KHOA	Nam	01/09/2006	7.10	6.40	7.90	7.90	7.33	4.25	3.00	4.75	0.50	VS	27.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070127	HỒ ANH KHOA	Nam	29/01/2006	5.50	5.70	6.00	5.80	5.75	2.25	0.00	1.75	0.00		12.00	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070128	TẠ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	05/10/2006	5.90	6.00	6.40	5.50	5.95	2.25	2.00	1.25	0.50	VS	16.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070129	TRẦN TRUNG KIẾN	Nam	02/08/2006	5.80	5.90	5.60	5.10	5.60	3.00	0.50	3.00	0.50	VS	16.10	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070130	ĐẶNG TUẤN KIẾT	Nam	20/01/2006	8.10	7.80	7.90	8.00	7.95	5.50	6.50	4.00	0.50	VS	36.45	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070131	HUỠNH TUẤN KIẾT	Nam	04/10/2006	5.10	5.30	6.30	5.90	5.65	1.50	1.50	1.25	0.00		12.90	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070132	VỖ ANH KIẾT	Nam	20/11/2006	5.90	6.30	5.40	6.80	6.10	2.75	3.75	4.00	0.00		23.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070133	VỖ THANH KIẾT	Nam	18/04/2006	9.30	9.10	9.30	9.40	9.28	8.00	5.50	8.75	0.00		45.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070134	GIÁP THỊ THANH KIỀU	Nữ	05/09/2006	7.80	7.20	6.90	7.00	7.23	3.00	3.00	2.75	0.50	VS	22.48	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070135	LÊ HỒNG KỶ	Nữ	28/06/2006	6.50	7.20	5.80	6.80	6.58	2.50	1.00	2.75	0.50	VS	16.83	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070136	NGUYỄN GIA LẠC	Nam	30/10/2006	8.60	8.50	7.30	7.50	7.98	4.00	3.00	4.75	0.00		26.73	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070137	HỒ THỊ KIỀU LAM	Nữ	26/01/2006	8.80	8.80	8.60	8.60	8.70	4.25	6.50	5.25	0.50	VS	35.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070138	PHẠM NHẬT LAM	Nữ	20/03/2006	9.20	9.30	9.00	8.70	9.05	5.00	6.25	7.00	0.00		38.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070139	PHẠM THỊ TRÚC LAM	Nữ	26/08/2006	8.30	8.30	8.40	8.10	8.28	3.00	0.25	2.50	0.00		17.28	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070140	NGUYỄN THỊ THU LAN	Nữ	16/12/2006	6.20	5.50	5.50	6.20	5.85	4.25	0.00	2.50	0.00		16.85	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070141	NGUYỄN VĂN LÂM	Nam	18/07/2006	8.20	8.60	8.60	8.50	8.48	4.75	3.75	3.00	0.00		28.48	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070142	LÂM ĐÌNH LẬP	Nam	06/08/2005	7.10	6.10	6.30	5.80	6.33	4.25	5.00	2.25	0.50	VS	27.58	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070143	NGUYỄN A LEL	Nam	24/12/2006	8.10	7.30	7.90	7.90	7.80	4.00	3.00	3.00	0.50	VS	25.30	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070144	BUI THỊ TRÚC LỆ	Nữ	31/12/2006	7.40	7.50	8.30	7.90	7.78	6.50	5.00	5.75	0.50	VS	37.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070145	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	Nữ	13/09/2006	8.80	8.70	8.50	8.30	8.58	4.75	5.25	5.50	0.00		34.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070146	ĐỖ HOÀNG NGỌC LINH	Nữ	03/02/2006	9.00	8.60	9.00	9.00	8.90	6.50	6.50	6.25	0.50	VS	41.65	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070147	HỒ NGỌC LINH	Nữ	04/10/2006	7.50	6.60	6.70	6.40	6.80	4.50	2.50	2.25	0.00		23.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070148	NGÔ THỊ MỸ LINH	Nữ	20/08/2006	6.50	6.20	6.40	6.70	6.45	4.00	1.75	3.00	0.00		20.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070149	NGUYỄN THỊ NHẢ LINH	Nữ	28/01/2006	8.40	8.20	7.90	8.00	8.13	5.25	4.00	3.50	0.00		30.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070150	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	Nữ	29/12/2006	6.60	6.20	7.00	6.60	6.60	4.00	0.00	3.75	0.50	VS	18.85	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070151	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	23/07/2006	9.10	8.90	9.10	8.80	8.98	7.00	5.50	4.25	0.00		38.23	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070152	VỖ THUY LINH	Nữ	04/07/2006	7.30	7.60	7.70	7.30	7.48	5.00	4.25	3.50	0.00		29.48	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070153	NGÔ KIẾN LONG	Nam	05/07/2006	5.90	6.20	5.40	6.10	5.90	3.50	2.50	3.50	0.50	VS	21.90	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070154	NGUYỄN VĂN LONG	Nam	12/06/2006	5.30	6.10	5.60	5.20	5.55	2.25	1.00	2.50	0.00		14.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070155	HỒ MINH LỘC	Nam	04/05/2004	5.80	5.40	5.80	5.30	5.58	3.00	0.00	3.25	0.50	VS	15.33	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070156	LÊ TẤN LỘC	Nam	30/09/2006	7.60	7.80	7.40	7.00	7.45	4.00	3.50	2.25	0.50	VS	25.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070157	LÊ XUÂN LỘC	Nam	16/03/2006	8.80	8.80	9.20	9.30	9.03	7.00	5.75	8.75	0.50	VS	43.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070158	NGÔ TẤN LỘC	Nam	27/08/2006	8.50	8.50	8.10	7.50	8.15	4.75	5.00	6.25	0.00		33.90	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070159	NGUYỄN HIẾU LỘC	Nam	26/01/2006	6.90	7.80	7.60	7.50	7.45	3.75	4.00	4.75	0.00	VS	27.70	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070160	TRẦN NGUYỄN XUÂN LỘC	Nam	20/03/2005	5.00	5.40	5.70	6.10	5.55	3.50	3.00	1.75	0.50	VS	20.80	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070161	TRẦN HOÀNG LUÂN	Nam	08/04/2006	6.50	6.10	7.30	7.40	6.83	4.50	1.50	3.25	0.00		22.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070162	LÊ TRẦN TRÚC LY	Nữ	19/05/2006	8.60	7.50	7.30	7.20	7.65	4.75	1.00	2.75	0.50	VS	22.40	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070163	LÊ MINH LÝ	Nam	28/08/2006	7.30	7.50	7.70	7.10	7.40	3.75	2.00	2.25	0.00		21.15	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070164	TRẦN QUANG LÝ	Nam	25/07/2006	8.70	8.50	7.70	7.60	8.13	4.00	4.00	8.25	0.50	VS	32.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070165	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	Nữ	11/04/2006	9.00	8.80	8.20	8.00	8.50	4.75	4.00	5.00	0.50	VS	31.50	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070166	NGUYỄN XUÂN MAI	Nữ	29/01/2006	9.20	9.10	8.10	7.50	8.48	3.25	2.75	2.25	0.50	VS	23.23	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070167	TRƯƠNG XUÂN MAI	Nữ	20/05/2006	9.00	9.10	9.20	8.80	9.03	6.25	7.25	7.25	0.00		43.28	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070168	NGUYỄN DUY MẠNH	Nam	10/10/2006	6.80	7.00	7.70	6.90	7.10	4.75	1.25	2.25	0.00		21.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070169	NGUYỄN MINH	Nam	22/09/2006	6.40	6.10	5.50	5.50	5.88	2.75	1.50	2.50	0.00		16.88	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070170	TRẦN ANH MINH	Nam	04/12/2006	8.80	8.30	8.00	7.60	8.18	3.50	2.00	3.00	0.00		22.18	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070171	TRẦN THỊ MUỘI	Nữ	01/07/2006	8.70	8.70	8.80	7.80	8.50	3.75	3.25	3.50	0.50	VS	26.50	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070172	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	Nữ	01/08/2006	8.80	8.00	7.30	7.70	7.95	3.25	1.00	2.50	0.50	VS	19.45	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070173	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	Nữ	08/12/2006	8.60	8.20	7.60	7.40	7.95	2.75	4.50	4.00	0.00		26.45	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070174															

07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070200	HÀ THỊ THÔNG NGUYỄN	Nữ	20/11/2006	8.50	8.30	7.90	8.10		8.20	4.25	3.25	5.50	0.50	VS		29.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070201	LÝ THẢO NGUYỄN	Nữ	01/10/2006	9.60	9.60	9.80	9.70		9.68	6.75	8.00	9.50	0.00			48.68	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070202	NGUYỄN THÁI NGUYỄN	Nam	16/07/2006	8.70	8.80	8.10	7.70		8.33	4.50	4.00	3.75	0.00			29.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070203	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	22/08/2006	8.60	8.30	8.60	8.00		8.38	3.50	3.50	2.00	0.00			24.38	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070204	TRẦN QUỐC NGUYỄN	Nam	31/12/2006	8.10	8.30	7.90	8.00		8.08	4.75	4.25	7.25	0.00			33.33	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070205	TRẦN THẢO NGUYỄN	Nữ	16/03/2006	8.10	8.50	8.20	8.30		8.28	5.00	4.75	3.00	0.50	VS		31.28	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070206	PHẠM THANH NHÂN	Nam	03/01/2006	6.40	5.50	5.20	5.70		5.70	4.00	2.25	3.50	0.50	VS		22.20	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070207	TRANG THÀNH NHÂN	Nam	17/03/2006	8.80	8.10	8.40	7.50		8.20	Vắng	Vắng	Vắng	0.00			8.20	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070208	ĐOÀN NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	22/09/2006	8.90	7.20	6.90	6.70		7.43	2.75	2.00	2.50	0.50	VS		19.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070209	LAM TUYẾT NHI	Nữ	20/03/2006	9.10	9.00	8.90	8.40		8.85	5.00	3.50	3.75	0.00			29.60	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070210	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	26/03/2006	9.00	9.20	9.20	8.80		9.05	5.25	4.25	3.75	0.00			31.80	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070211	LƯU HOÀI YẾN NHI	Nữ	23/02/2006	9.30	9.30	9.00	8.50		9.03	8.50	4.25	4.50	0.00			39.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070212	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	Nữ	20/05/2006	7.70	6.70	6.00	6.50		6.73	4.00	0.00	3.50	0.50	VS		18.73	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070213	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	11/09/2006	8.30	7.40	7.90	7.60		7.80	4.50	4.00	3.25	0.00			28.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070214	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	24/07/2006	8.70	8.50	8.70	8.30		8.55	8.00	3.50	3.75	0.00			35.30	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070215	PHAN THỊ YẾN NHI	Nữ	12/12/2006	8.80	8.90	8.40	8.00		8.53	5.75	4.00	3.75	0.00			31.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070216	Thân Đăng Bảo NHI	Nữ	23/09/2006	7.00	7.00	6.50	5.70		6.55	2.00	0.00	2.25	0.00			12.80	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070217	TRẦN THỊ YẾN NHI	Nữ	30/04/2006	8.90	8.10	7.50	8.00		8.13	5.00	4.00	3.75	0.50	VS		30.38	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070218	TRẦN LÊ HỒNG NHUNG	Nữ	30/10/2006	7.20	6.40	7.20	6.80		6.90	2.00	0.50	2.75	0.00			14.65	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070219	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	Nữ	01/10/2006	6.00	6.60	6.30	6.30		6.30	4.50	2.00	2.75	0.00			22.05	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070220	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	Nữ	09/05/2006	8.70	7.90	7.10	7.20		7.73	4.50	2.50	3.25	0.50	VS		25.48	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070221	HUỲNH NGUYỄN TỎ NHƯ	Nữ	17/11/2006	8.60	8.50	9.10	8.30		8.63	4.50	3.00	3.50	0.00			27.13	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070222	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	12/03/2006	8.20	8.50	8.20	7.70		8.15	4.75	3.00	2.75	0.00			26.40	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070223	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	11/10/2006	9.40	8.90	8.90	8.80		9.00	6.00	6.25	3.25	0.00			36.75	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070224	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	17/08/2006	8.90	8.40	8.20	7.90		8.35	4.25	2.75	4.00	0.00			26.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070225	NGUYỄN THỊ BÉ NHƯ	Nữ	01/04/2006	9.00	8.90	9.10	8.50		8.88	5.75	5.00	5.00	0.00			35.38	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070226	LÂM MINH NHỰT	Nam	14/12/2006	7.60	7.00	5.60	5.80		6.50	1.50	0.50	2.50	0.50	VS		13.50	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070227	NGUYỄN THỊ NỞ	Nữ	07/07/2006	7.50	7.10	7.10	7.00		7.18	5.00	3.00	2.75	0.50	VS		26.43	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070228	LÂM THỊNH PHÁT	Nam	03/08/2006	7.50	6.60	7.10	7.20		7.10	2.50	1.50	3.25	0.00			18.35	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070229	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	09/04/2006	9.20	9.30	9.40	9.20		9.28	6.50	7.75	6.50	0.00			44.28	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070230	PHẠM TÂN PHÁT	Nam	17/01/2006	8.30	8.30	8.00	7.10		7.93	4.25	5.00	5.00	0.50	VS		31.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070231	TRẦN ĐẠI PHÁT	Nam	06/07/2006	7.10	7.30	6.50	7.20		7.03	6.25	3.50	3.50	0.00			30.03	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070232	LÊ HỒNG PHẦN	Nữ	29/07/2006	7.70	7.30	7.20	6.50		7.18	4.75	3.00	3.50	0.50	VS		26.68	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070233	NGÔ THỊ HỒNG PHẦN	Nữ	10/12/2006	7.90	8.00	8.10	8.00		8.00	2.50	3.00	3.50	0.50	VS		23.00	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070234	NGUYỄN THỊ HỒNG PHẦN	Nữ	20/07/2006	8.00	7.40	6.60	6.40		7.10	4.00	2.50	3.50	0.50	VS		24.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070235	HỒ NHỰT PHI	Nam	10/08/2006	7.20	6.80	7.00	5.90		6.73	4.50	1.00	2.25	0.50	VS		20.48	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070236	NGUYỄN THÀNH PHI	Nam	04/05/2006	5.40	5.40	5.80	5.20		5.45	2.50	1.00	2.50	0.00			14.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070237	NGUYỄN LÊ PHONG	Nam	06/11/2006	7.80	8.00	7.90	7.50		7.80	4.25	3.25	4.00	0.00			26.80	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070238	LÊ HOÀNG NHẬT PHÚ	Nam	20/03/2006	6.40	6.80	7.00	6.90		6.78	4.00	2.25	3.50	0.00			22.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070239	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	10/10/2006	8.00	8.60	8.30	7.70		8.15	4.25	2.50	5.50	0.00			27.15	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070240	NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHÚC	Nam	13/11/2006	7.60	7.20	7.30	8.30		7.60	4.00	5.50	4.50	0.00			31.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070241	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	06/01/2006	9.40	9.10	9.20	9.00		9.18	4.75	4.50	3.00	0.00			30.68	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070242	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	07/07/2006	7.00	6.50	7.30	7.70		7.13	Vắng	Vắng	Vắng	0.00			7.13	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070243	TRẦN NGUYỄN HỮU PHƯỚC	Nam	28/08/2006	7.80	7.50	8.00	8.40		7.93	3.25	7.25	5.00	0.00			33.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070244	NGUYỄN THÀNH QUANG	Nam	03/09/2006	5.90	6.40	7.30	7.50		6.78	4.00	3.50	4.00	0.00			25.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070245	NGUYỄN VĂN QUANG	Nam	17/10/2006	7.10	7.50	7.00	7.60		7.30	5.75	3.25	5.25	0.00			30.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070246	PHẠM MINH QUÂN	Nam	11/08/2006	8.60	8.20	7.70	8.30		8.20	5.25	3.25	5.25	0.50	VS		30.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070247	VƯƠNG TÂN QUY	Nam	14/09/2006	6.40	6.60	7.00	7.80		6.95	4.25	3.00	3.00	0.50	VS		24.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070248	LÂM GIA QUYÊN	Nam	24/05/2006	8.80	8.60	8.70	8.50		8.65	4.75	6.00	2.50	0.00			32.65	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070249	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	10/06/2006	8.70	8.90	8.20	8.20		8.50	8.00	6.25	3.25	0.00			40.25	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070250	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	12/02/2006	7.80	7.00	7.10	6.80		7.18	3.75	3.00	2.75	0.50	VS		23.93	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070251	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH	Nữ	04/08/2006	7.90	7.60	7.30	6.80		7.40	3.75	2.50	4.00	0.00			23.90	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070252	CÁI HOÀNG SANG	Nam	28/02/2006	6.40	7.20	7.30	7.60		7.13	2.75	3.00	6.00	0.00			24.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070253	NGUYỄN THANH SANG	Nam	09/09/2006	8.00	8.20	7.30	7.80		7.83	5.50	3.50	2.75	0.50	VS		29.08	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070254	PHẠM SANG SANG	Nữ	08/03/2006	7.60	7.60	7.40	7.00		7.40	4.00	0.00	3.25	0.00			18.65	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070255	NGUYỄN TIẾN SĨ	Nam	22/04/2006	8.50	9.00	9.00	8.90		8.85	5.50	6.25	7.75	0.00			40.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070256	CAO TRẦN LĨNH SƠN	Nam	18/09/2006	7.50	7.40	7.40	7.50		7.45	4.25	3.00	4.00	0.00			25.95	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070257	LIAO CHEN SUNG	Nam	28/04/2004	8.60	7.50	7.40	7.40		7.73	3.25	4.50	5.00	0.00			28.23	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070258	CHƯƠNG VĂN TÀI	Nữ	03/09/2006	6.80	5.40	6.00	6.20		6.10	2.50	3.50	3.00	0.50	VS		21.60	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070259	VÕ ĐỨC TÀI	Nam	17/05/2006	8.70	8.30	7.20	6.80		7.75	5.25	2.25	3.25	0.00			26.00	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070260	LÊ THỊ TUYẾT TÂM	Nữ	23/08/2006	8.50	7.70	8.10	7.70		8.00	6.50	4.75	2.50	0.00			33.00	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070261	NGUYỄN THỊ NHƯ TÂM	Nữ	30/01/2006	7.10	7.20	7.00	7.00		7.08	6.50	3.00	2.00	0.50	VS		28.58	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070262	NGUYỄN TRỌNG TÂN	Nam	01/12/2006	7.50	7.30	6.70	7.00		7.13	3.75	4.00	4.00	0.00			26.63	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070263	TRẦN VĂN TÂN	Nam	19/09/2006	6.10	6.70	5.80	5.80		6.10	3.25	2.75	4.00	0.00			22.10	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070264	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	26/12/2006	6.20	5.80	5.40	5.70		5.78	1.25	1.00	2.50	0.00			12.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070265	NGUYỄN DUY THANH	Nam	11/03/2006	9.10	9.20	9.40	9.40		9.28	7.50	8.00	7.50	0.00			47.78	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070266	NGUYỄN THỊ KIM THANH	Nữ	16/09/2006	8.50	8.40	8.30	8.00		8.30	7.00	5.75	6.75	0.00			40.55	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070267	LÊ QUỐC THÀNH	Nam	31/03/2006	5.50	5.30	5.70	5.40		5.48	2.25	0.00	1.50	0.50	VS		11.98	Liệt
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070268	CAO HỒNG THẢO	Nữ	24/01/2006	9.30	9.30	9.10	8.90		9.15	7.25	5.00	2.75	0.00			36.40	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070269	ĐẶNG THU THẢO	Nữ	01/02/2006	7.90	6.80	5.30	6.00		6.50	5.25	3.00	5.25	0.00			28.25	
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070270	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/12/2006	6.90	6.60	7.80	7.40		7.18	4.00	5.50	2.75	0.0				

qKetQua_HD_Export_Excel																
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070300	TRƯƠNG THỊ ANH THU	Nữ	15/08/2006	7.80	7.20	7.70	7.60	7.58	1.75	3.00	2.25	0.50	VS	19.83
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070301	VÔ ANH THU	Nữ	20/06/2006	7.70	7.40	7.30	6.80	7.30	3.00	2.75	2.00	0.00		20.80
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070302	VÔ THỊ ANH THU	Nữ	25/10/2006	6.50	6.80	6.50	5.60	6.35	1.75	1.50	1.25	0.50	VS	14.60
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070303	VƯƠNG THỊ MINH THU	Nữ	21/02/2006	7.40	7.40	7.20	7.00	7.25	3.25	1.50	2.50	0.00		19.25
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070304	PHẠM VĂN THỦA	Nam	12/04/2006	8.90	8.30	8.50	8.00	8.43	4.25	3.25	3.50	0.00		26.93
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070305	TRẦN PHƯƠNG THỨC	Nam	01/07/2006	7.50	7.10	6.40	6.10	6.78	4.50	6.00	2.75	0.00		30.53
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070306	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	26/11/2006	8.00	8.20	8.50	8.20	8.23	6.00	4.50	3.75	0.00		32.98
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070307	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	07/04/2006	8.10	8.10	8.00	7.70	7.98	5.00	3.25	2.75	0.00		27.23
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070308	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	23/09/2006	7.00	7.20	7.40	6.90	7.13	3.75	1.50	1.50	0.00		19.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070309	NGUYỄN THỊ THUY TIỀN	Nữ	18/12/2006	8.20	8.10	8.10	7.40	7.95	6.00	5.25	6.50	0.00		36.95
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070310	PHẠM NGOC THUY TIỀN	Nữ	21/11/2006	8.60	8.50	8.10	8.00	8.30	5.50	2.25	3.00	0.00		26.80
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070311	PHAN TRỌNG TÍN	Nam	21/04/2006	9.20	9.20	8.70	8.80	8.98	7.25	6.00	2.50	0.00		37.98
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070312	VƯƠNG VÔ THÀNH TÍN	Nam	05/11/2006	6.20	6.10	6.60	6.20	6.28	4.50	0.25	2.50	0.00		18.28
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070313	TRINH QUỐC TOÀN	Nam	31/07/2006	8.40	8.70	8.90	8.60	8.65	6.50	5.25	4.50	0.00		36.65
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070314	ĐỖ HUYỀN TRANG	Nữ	21/04/2006	9.10	9.00	9.00	8.70	8.95	7.50	5.75	5.75	0.00		41.20
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070315	LÊ THỊ KIỀU TRANG	Nữ	22/07/2006	8.20	8.30	8.20	8.00	8.18	4.25	3.75	3.75	0.00		27.93
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070316	NGUYỄN THUY TRANG	Nữ	17/10/2006	8.90	9.20	9.20	8.50	8.95	3.25	4.25	5.00	0.00		28.95
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070317	NGUYỄN TRẦN YẾN TRANG	Nữ	12/01/2006	7.90	7.50	7.60	7.40	7.60	3.50	3.00	2.25	0.50	VS	23.35
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070318	PHẠM THỊ KIM TRANG	Nữ	28/07/2006	7.30	7.00	6.90	7.40	7.15	1.25	1.75	2.75	0.00		15.90
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070319	ĐẶNG THỊ BẢO TRÂM	Nữ	06/04/2006	7.00	6.30	6.00	5.90	6.30	4.25	0.00	2.25	0.00		17.05
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070320	NGUYỄN NGOC TRÂM	Nữ	03/02/2006	7.60	7.00	6.50	6.90	7.00	3.75	1.50	2.25	0.50	VS	20.25
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070321	PHAN THỊ MỸ TRÂM	Nữ	22/07/2006	5.80	5.90	6.00	6.50	6.05	2.00	1.25	3.50	0.50	VS	16.55
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070322	TRẦN THỊ HUỖNH TRÂM	Nữ	14/09/2006	9.60	9.20	9.40	9.20	9.35	7.00	5.00	7.25	0.00		40.60
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070323	CAO THỊ HUỖNH TRẦN	Nữ	13/01/2006	8.50	8.40	8.60	8.00	8.38	5.50	3.75	7.00	0.00		33.88
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070324	CÙ THỊ QUỲNH TRẦN	Nữ	15/10/2006	8.70	8.30	8.10	7.20	8.08	5.00	1.25	2.75	0.50	VS	23.83
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070325	LÊ THỊ BẢO TRẦN	Nữ	23/08/2006	8.80	8.40	7.80	8.40	8.35	3.25	1.00	3.25	0.00		20.10
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070326	NGUYỄN QUẾ TRẦN	Nữ	26/08/2006	7.60	6.80	7.00	6.60	7.00	3.00	2.75	1.75	0.50	VS	20.75
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070327	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	Nữ	13/12/2006	5.70	6.00	5.80	6.10	5.90	3.75	1.50	3.00	0.00		19.40
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070328	MAI TRẦN XUÂN TRÍ	Nam	12/08/2006	7.90	7.50	7.50	7.50	7.60	3.25	4.75	3.50	0.00		27.10
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070329	NGÔ MINH TRÍ	Nam	09/03/2006	6.60	6.40	6.30	6.20	6.38	5.00	2.75	2.25	0.00		24.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070330	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	17/12/2006	7.50	7.00	6.70	7.30	7.13	5.00	3.00	1.50	0.00		24.63
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070331	LÂM THỊ NGỌC TRINH	Nữ	23/09/2006	9.10	9.10	9.00	8.90	9.03	5.50	5.50	4.50	0.50	VS	36.03
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070332	LÝ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	Nữ	02/10/2006	9.10	8.80	8.40	8.60	8.73	6.75	4.50	6.00	0.00		37.23
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070333	NGUYỄN ĐÀO TÚ TRINH	Nữ	24/03/2006	5.60	5.20	6.40	6.50	5.93	3.75	3.00	3.00	0.50	VS	22.93
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070334	NGUYỄN NGOC PHƯƠNG TRINH	Nữ	09/10/2006	8.10	7.90	8.00	7.20	7.80	4.25	3.00	3.25	0.50	VS	26.05
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070335	TRẦN THỊ NGỌC TRINH	Nữ	08/09/2006	7.90	7.90	7.70	7.60	7.78	5.25	4.50	3.25	0.00		30.53
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070336	ĐẶNG THỊ THANH TRÚC	Nữ	06/04/2006	8.50	8.30	8.10	7.40	8.08	6.00	5.00	4.00	0.50	VS	34.58
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070337	NGUYỄN THỊ THUY TRÚC	Nữ	09/02/2006	8.10	8.20	8.30	8.20	8.20	5.25	2.75	3.00	0.00		27.20
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070338	TRẦN THIÊN TRUNG	Nam	21/06/2006	6.40	5.80	6.20	7.40	6.45	4.00	2.75	2.50	0.00		22.45
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070339	ĐOÀN TIẾN TRỰC	Nam	02/06/2006	6.10	5.80	5.60	6.20	5.93	2.25	3.00	3.50	0.00		19.93
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070340	TRẦN TRUNG TRỰC	Nam	01/08/2006	6.00	5.90	6.70	6.90	6.38	4.75	3.50	1.75	0.50	VS	25.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070341	ĐỖ ĐỨC TRƯỜNG	Nam	25/07/2006	8.00	7.70	7.30	7.40	7.60	4.00	3.75	4.50	0.00		27.60
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070342	TRẦN KHÁNH TRƯỜNG	Nam	28/02/2006	7.60	7.60	7.80	7.50	7.63	4.00	2.00	3.50	0.00		23.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070343	LÊ THỊ CẨM TÚ	Nữ	17/04/2006	8.70	8.70	8.80	8.80	8.75	6.00	5.00	4.00	0.00		34.75
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070344	NGUYỄN CẨM TÚ	Nữ	05/04/2006	8.10	8.00	8.30	7.30	7.93	4.00	2.25	4.75	0.00		25.18
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070345	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	Nữ	04/09/2006	7.30	7.00	7.40	7.20	7.23	3.50	2.00	1.75	0.00		19.98
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070346	PHẠM ANH TÚ	Nam	16/11/2006	8.30	8.30	8.20	8.20	8.25	5.50	6.00	4.75	0.50	VS	36.50
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070347	VÔ THỊ NGỌC TÚ	Nữ	29/04/2006	6.10	6.10	5.30	5.90	5.85	4.00	1.25	2.50	0.00		18.85
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070348	VƯƠNG THỊ CẨM TÚ	Nữ	15/07/2006	8.00	8.20	8.40	7.90	8.13	6.50	2.75	4.50	0.00		31.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070349	NGUYỄN MẠNH TUẤN	Nam	09/04/2006	7.20	7.00	6.70	6.80	6.93	3.25	3.25	2.00	0.50	VS	22.43
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070350	PHAN THANH TUẤN	Nam	30/01/2006	7.10	7.20	7.00	6.40	6.93	4.50	2.00	2.00	0.50	VS	22.43
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070351	TRẦN THANH TUẤN	Nam	12/12/2006	5.90	5.70	6.40	5.50	5.88	2.00	0.25	3.00	0.50	VS	13.88
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070352	HỒ VY TÙNG	Nam	26/12/2006	6.30	5.60	5.30	5.60	5.70	1.50	2.00	3.75	0.50	VS	16.95
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070353	NGUYỄN NGOC TUYỀN	Nữ	13/06/2006	8.60	8.50	8.50	8.30	8.48	5.25	7.00	6.25	0.00		39.23
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070354	PHAN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	03/08/2005	6.70	7.10	7.20	7.50	7.13	4.25	3.00	4.25	0.50	VS	26.38
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070355	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG TUYỀN	Nữ	18/12/2006	7.40	8.20	8.10	8.10	7.95	6.00	4.25	7.00	0.00		35.45
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070356	VÔ THỊ MỘNG TUYỀN	Nữ	31/08/2006	7.40	8.20	8.20	7.00	7.70	2.75	3.75	5.00	0.00		25.70
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070357	PHẠM HOÀNG TƯƠI	Nam	18/11/2005	9.00	8.90	8.40	8.80	8.78	7.50	7.75	3.50	0.00		42.78
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070358	TÔ NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Nữ	20/08/2006	9.60	9.50	9.50	8.90	9.38	5.50	4.50	8.00	0.50	VS	37.88
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070359	TRẦN THỊ NHẢ UYÊN	Nữ	06/09/2006	9.60	9.60	9.90	9.60	9.68	8.25	6.00	9.25	0.00		47.43
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070360	NGUYỄN MINH VÀNG	Nam	19/01/2006	8.80	9.10	8.00	7.30	8.30	4.25	6.25	6.25	0.50	VS	36.05
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070361	ĐẶNG QUỐC VĂN	Nam	27/09/2006	7.40	7.70	7.10	6.80	7.25	3.75	0.00	2.75	0.50	VS	18.00
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070362	ĐỖ THỊ THẢO VI	Nữ	04/10/2006	8.10	8.20	7.30	7.40	7.75	6.50	3.25	5.75	0.00		33.00
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070363	MAI QUỐC VIỆT	Nam	26/07/2005	6.40	7.20	7.60	7.00	7.05	2.50	1.50	3.75	0.50	VS	19.30
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070364	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	15/08/2006	7.90	8.70	8.20	7.70	8.13	5.25	6.50	4.50	0.00		36.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070365	LÂM THỂ VINH	Nam	13/09/2006	7.60	7.30	7.50	7.40	7.45	4.00	5.25	2.25	0.50	VS	28.70
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070366	LÊ THÀNH VINH	Nam	27/05/2006	7.20	6.60	6.50	6.20	6.63	3.25	1.75	2.00	0.50	VS	19.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070367	PHẠM VĂN VŨ	Nam	23/04/2006	7.30	6.60	7.00	5.60	6.63	1.00	0.75	2.50	0.50	VS	13.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070368	ĐỖ TƯỜNG VY	Nữ	29/06/2006	8.00	8.30	8.50	8.40	8.30	4.75	3.00	3.50	0.00		27.30
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070369	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	06/01/2006	7.50	7.10	6.80	6.10	6.88	2.50	0.25	3.50	0.50	VS	16.38
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070370	NGUYỄN NGOC THẢO VY	Nữ	24/06/2006	8.60	8.40	8.60	8.60	8.55	3.50	3.25	3.50	0.00		25.55
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070371	NGUYỄN NGOC TƯỜNG VY	Nữ	09/12/2006	7.60	8.30	8.00	8.20	8.03	6.25	5.25	4.50	0.00		35.53
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070372	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC VY	Nữ	23/07/2006	8.10	8.50	8.60	7.40	8.15	4.00	0.00	2.25	0.00		18.40
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070373	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	27/03/2006	8.10	8.10	8.00	7.30	7.88	4.50	2.00	3.75	0.50	VS	25.13
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070374	PHẠM THẢO VY	Nữ	16/11/2006	9.10	8.90	8.70	8.70	8.85	7.50	5.75	6.00	0.00		41.35
07	THCS Thị trấn Bến Cầu	070375	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	Nữ</												